

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In the Guardianship/Conservatorship of:
Trong Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

No. _____
Số _____

Individual
Cá Nhân

**Order Approving Guardian/
Conservator's Report**
***Lệnh Chấp Thuận Báo Cáo Của
Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ***

(ORAPRT)
(ORAPRT)

[] **Clerk's Action: 1, 6, 9**
Việc Lục Sự Làm: 1, 6, 9

Order Approving Guardian/Conservator's Report
Lệnh Chấp Thuận Kế Hoạch Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

1. Summary
Tóm Tắt

[] Does not apply. This is an *Order* approving a final report.
Không áp dụng. Đây là một Lệnh chấp thuận báo cáo cuối cùng.

[] Summary.
Tóm Tắt.

Date of Appointment: <i>Ngày Chỉ Định:</i>	_____
Due date for report: <i>Ngày đến hạn nộp báo cáo:</i>	_____
Date of next review: <i>Ngày tái xét kế tiếp:</i>	_____
Letters expire on: <i>Thư hết hạn vào:</i>	_____
Bond amount: <i>Số tiền bảo lãnh:</i>	\$ _____
Restricted account agreements required:	[] Yes [] No

Thỏa thuận tài khoản hạn chế được yêu cầu:

☐ Có ☐ Không

Reporting Period: ☐ 12 ☐ 24 ☐ 36

Thời Hạn Báo Cáo: ☐ 12 ☐ 24 ☐ 36

Start: _____

Bắt Đầu: _____

End: _____

Kết Thúc: _____

☐ Certified Professional Guardian (CPG) ☐ Public Professional Guardian (PUG)

☐ Lay (family) Guardian (LGD) ☐ Training completed ☐ Training required

Người Giám Hộ Chuyên Nghiệp Có Chứng Nhận (CPG) ☐ Người Giám Hộ Chuyên Nghiệp Công (PUG) ☐ Người Giám Hộ (gia đình) Không Chuyên (LGD) ☐ Khóa huấn luyện hoàn tất ☐ Khóa huấn luyện bắt buộc

	Individual Subject to Guardianship/Conservatorship <u>Cá Nhân Chiu Dưới Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ</u>	Guardian/Conservator <u>Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ</u>
Name Tên		
Address Địa Chỉ		
Phone Điện Thoại		
Email Email		
Facsimile Fax		

	Notice Party <u>Đương Sự Được Thông Báo</u>	Notice Party <u>Đương Sự Được Thông Báo</u>
Name Tên		
Address Địa Chỉ		
Phone* Điện Thoại*		
Email Email		
Relation to Individual Mối Quan Hệ với Cá Nhân		

This matter came on regularly for hearing on a petition to approve the guardian/conservator's annual/biennial/triennial/final report. The court, having reviewed the report and the records on file in this case, makes the following findings:

Vấn đề này đã được thường xuyên đưa ra xét xử theo đơn xin chấp thuận báo cáo hàng năm/hai năm một lần/ba năm một lần/cuối cùng của người giám hộ/người bảo hộ. Việc tái xét báo cáo và hồ sơ được trình nộp trong vụ án này, tòa án đưa ra các phán quyết sau đây:

2. Acts of Guardian/Conservator

Hành Vi Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

All acts required of the guardian/conservator to date have been performed.

Tất cả các hành vi được yêu cầu của người giám hộ/người bảo hộ cho đến nay đã được thực hiện.

3. Notice

Thông Báo

Notice has been properly provided to persons entitled to notice.

Thông báo đã được cung cấp hợp thức cho những người có quyền được thông báo.

Based on the above, the court makes the following orders:

Dựa trên các mục trên đây, tòa án đưa ra các lệnh sau đây:

4. Approval of Guardian/Conservator's Report

Chấp Thuận Báo Cáo Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

The guardian/conservator's report is approved.

Báo cáo của người giám hộ/người bảo hộ được chấp thuận.

[] This is the conservator's final report. The conservator should take the following steps to finalize the conservatorship: _____

Đây là báo cáo cuối cùng của người bảo hộ. Người bảo hộ phải thực hiện các bước sau đây để hoàn tất quyền bảo hộ:

5. Budget

Ngân Sách

[] Does not apply. This is an *Order on a Final Report*.

Không áp dụng. Đây là một Lệnh về Báo Cáo Cuối Cùng.

[] The guardian/conservator is authorized to continue to receive the Individual's income and to apply the income and other resources toward the Individual's expenses, as provided in the proposed budget.

Người giám hộ/người bảo hộ được cho phép tiếp tục nhận thu nhập của Cá Nhân và áp dụng thu nhập và những nguồn lực khác vào các chi phí của Cá Nhân, miễn là trong ngân sách được đề xuất.

6. Guardian/Conservator's Next Report

Báo Cáo Tiếp Theo Của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

[] Does not apply. This is an *Order on a Final Report*.

Không áp dụng. Đây là một Lệnh về Báo Cáo Cuối Cùng.

[] The reporting period remains the same.

Thời hạn báo cáo vẫn giữ nguyên.

[] The reporting period is changed because _____

Thời hạn báo cáo được thay đổi bởi vì _____

[] The guardian/conservator shall provide the next Report and the Report shall be filed with the court **within** 90 days of the anniversary of the guardian/conservator's appointment.

*Người giám hộ/người bảo hộ sẽ cung cấp Báo Cáo tiếp theo và Báo Cáo sẽ được trình nộp cho tòa án **trong vòng** 90 ngày kể từ ngày kỷ niệm chỉ định người giám hộ/người bảo hộ.*

The court must review the report at the end of the reporting period.

Tòa án phải tái xét báo cáo vào cuối thời hạn báo cáo.

[] A review hearing is set for (date) _____.

Phiên xét xử tái xét được thiết lập vào (ngày)

[] The guardian/conservator must set a review hearing date on or before (date) _____.

Người giám hộ/người bảo hộ phải thiết lập ngày xét xử việc tái xét vào hoặc trước (ngày)

[] The court will review the accounting or report on or before (date) _____, without a hearing. The court may set a review hearing at a later date.

Tòa án sẽ xem xét lại về kế toán hoặc báo cáo vào hoặc trước (ngày), không có phiên xét xử. Tòa án có thể thiết lập một phiên xét xử về việc tái xét vào ngày sau đó.

7. Fees

Phí

The guardian/conservator's fees of \$_____, attorney fees of \$_____, and administrative costs (DSHS cases only) of \$_____ payable during the period covered in this report are hereby approved. The advance of guardian/conservator's fees for the upcoming reporting period, in the amount of \$ _____ per month, appear to be reasonable and necessary but are subject to court approval at the next hearing. Above fees are approved for payment from the [] guardianship/conservatorship estate assets OR [] as a monthly deduction from the Individual's participation in the DSHS cost of care per WAC 182.513.1530. The monthly deduction from the participation in cost of care is authorized for the next reporting period and 120 days thereafter.

Phí người giám hộ/người bảo hộ là \$ _____, phí luật sư là \$ _____, và chi phí hành chính (chỉ các vụ án DSHS) là \$ _____ phải trả trong suốt thời hạn nêu trong báo cáo này đều được chấp thuận. Khoản ứng trước phí người giám hộ/người bảo hộ cho thời hạn báo cáo sắp đến, trong số tiền là \$ _____ mỗi tháng, có vẻ hợp lý và cần thiết nhưng phải được tòa án chấp thuận tại phiên xét xử tiếp theo. Các phí và chi phí trên đây được chấp thuận thanh toán từ [-] tài sản thừa kế thuộc quyền giám hộ/quyền bảo hộ HOẶC [-] là một khoản khấu trừ hàng tháng từ khoản tham gia của Cá Nhân vào chi phí chăm sóc DSHS theo WAC 182-513-1530. Khoản khấu trừ hàng tháng từ khoản tham gia chi phí chăm sóc được cho phép áp dụng cho thời hạn báo cáo tiếp theo và 120 ngày sau đó.

8. Bond or Blocked Accounts

Tiền Bảo Lãnh và Tài Khoản Bị Phong Tỏa

Bond [] remains the same OR [] is changed to \$ _____

Tiền bảo lãnh phải [-] giữ nguyên HOẶC [-] được đổi thành \$ _____

[] Account number (last 4 digits only) _____ held at (Financial Institution)
Số Tài Khoản (chỉ 4 chữ số cuối) _____ được giữ lại tại (Tổ Chức Tài
Chánh)

_____ is unblocked.
không bị phong tỏa.

9. Letters of Guardianship/Conservatorship

Thư về Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ

[] Does not apply. This is an Order on a Final Report.
Không áp dụng. Đây là một Lệnh về Báo Cáo Cuối Cùng.

[] The clerk of court is directed to issue new Letters of Guardianship/Conservatorship
with an expiration date of _____ (up to 180 days from the
anniversary date of appointment).
Lục sự tòa án được chỉ đạo cấp Thư về Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ mới có ngày
hết hạn _____ (lên đến 180 ngày kể từ ngày kỷ
niệm chỉ định).

10. Co-Guardian/Conservator or Successor Guardian Conservator

**Người Đồng Giám Hộ/Người Bảo Hộ hoặc Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ Kế
Nhiệm**

[] Does not apply.
Không áp dụng.

[] A co-guardian or successor guardian or conservator has already been appointed in a
prior order.
Người đồng giám hộ hay người giám hộ hoặc người bảo hộ kế nhiệm đã được chỉ
định trong lệnh trước đây.

[] (Name) _____ is appointed
co-guardian/conservator with the same powers listed in the Order Appointing
Guardian/Conservator dated _____. (The court
may require additional forms and information.)
(Tên) _____ được chỉ
định người đồng giám hộ/người bảo hộ có các quyền hạn như nhau được liệt kê
trong Lệnh Chỉ Định Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ được đề ngày _____. (Tòa án có
thể yêu cầu thêm mẫu đơn và thông tin.)

[] (Name) _____ is named successor
guardian/conservator. The successor guardian/conservator will serve when (list
event that will trigger successor's service):
(Tên) _____ được chỉ định người giám
hộ/người bảo hộ kế nhiệm. Người giám hộ/người bảo hộ kế nhiệm sẽ phục vụ khi
nào (liệt kê sự kiện sẽ kích hoạt dịch vụ của người kế nhiệm):

11. Other

Khác

Dated: _____
Đề ngày:

Judge/Court Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án

Presented by:
Được trình bày bởi:

Signature of Guardian/Conservator
Chữ Ký của Người Giám Hộ/Người Bảo Hộ

Printed Name
Tên Viết In

CPG No.
CPG Số

Signature of Lawyer
Chữ Ký của Luật Sư

Printed Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số